

KẾ HOẠCH

**sơ kết 3 năm (2011 - 2014) thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU
của Tỉnh ủy (khóa XII) về phát triển du lịch đến năm 2015**

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá đúng thực trạng tình hình triển khai thực hiện, những kết quả đạt được, những khuyết điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; trên cơ sở đó, xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục phát triển du lịch của tỉnh đến năm 2015.

- Việc sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XII) phải bảo đảm nghiêm túc, chất lượng, tránh hình thức, làm lướt.

II- NỘI DUNG

- Các cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh *theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định*, tập trung đánh giá sâu kỹ tình hình, kết quả tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XII) theo Đề cương đính kèm.

- *Mốc thời gian thực hiện*: Từ khi có Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XII) **đến ngày 30/9/2014**.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Việc xây dựng báo cáo và tổ chức Hội nghị sơ kết:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường Cao đẳng Cộng đồng, Trường Cao đẳng Nghề, Trường Trung cấp Nghề Kinh tế - Kỹ thuật Công đoàn Bình Thuận, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Hiệp hội Du lịch Bình Thuận xây dựng báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XII), thông qua tập thể lãnh đạo, gửi về Văn phòng Tỉnh ủy (***gửi bản giấy và gửi mail theo địa chỉ: ngominhhoa@gmail.com***) và Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch **trước ngày 15/9/2014**.

- Ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc xây dựng báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XII), tổ chức hội nghị sơ kết và gửi báo cáo về Văn phòng Tỉnh ủy (***gửi bản***

giấy và gửi mail qua hệ thống Lotus Notes 8.5 theo địa chỉ: NGO MINH HOA@TUBINHTHUAN) và Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch trước ngày 15/9/2014.

2. Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, tổng hợp, tham mưu xây dựng báo cáo chung, trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến **vào tháng 10/2014**; sau đó, Tỉnh ủy sẽ mở Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XII) **vào cuối tháng 10/2014**./.

Nơi nhận:

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Mạnh Hùng

ĐỀ CƯƠNG

**báo cáo sơ kết 3 năm (2011 - 2014) thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU
của Tỉnh ủy (khóa XII) về phát triển du lịch đến năm 2015**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 110-KH/TU, ngày 09 tháng 5 năm 2014
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

A- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện

1- Công tác tổ chức quán triệt, triển khai, tuyên truyền

- Nêu rõ các hình thức, phương pháp quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XII) cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Xác định tỷ lệ tham gia và đánh giá sự chuyển biến về nhận thức của các đối tượng sau khi được học tập, quán triệt Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XII).

2- Công tác lãnh đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, chương trình hành động hoặc kế hoạch thực hiện

- Cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị nêu rõ các loại văn bản đã ban hành để triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XII) *(số văn bản, ngày ban hành và cơ quan ban hành)*.

- Đánh giá chất lượng văn bản hóa và công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, đôn đốc của cấp ủy, chính quyền về phát triển du lịch.

II. Tình hình, kết quả thực hiện

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nêu trong Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XII) để đánh giá đúng thực trạng tình hình, kết quả 3 năm (2011 - 2014) thực hiện công tác phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh theo các nội dung sau:

1- Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu cụ thể đã đề ra theo Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XII)

- Bằng nhiều biện pháp tích cực, thúc đẩy du lịch tỉnh nhà phát triển nhanh và bền vững, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định và giữ vững thương hiệu trên cơ sở khai thác có hiệu quả tiềm năng, nhất là các lợi thế so sánh hiện có của tỉnh?

- Phân đầu thu hút du khách ngày càng đông hơn, trong đó chú trọng khai thác khách quốc tế; thời gian lưu trú dài hơn, mức chi tiêu nhiều hơn và tỷ lệ du khách quay trở lại từ lần thứ 03 trở lên cao hơn. So với mục tiêu Nghị quyết đề ra trong giai đoạn 2011 - 2015, phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng về lượng khách trên 12%/năm, trong đó khách quốc tế tăng trên 15%/năm, doanh thu từ du lịch tăng trên 20%/năm và đến năm 2015, thu hút ít nhất 4,5 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế ít nhất 500.000 lượt; doanh thu du lịch đạt trên 7.500 tỷ đồng

thì bình quân 03 năm qua và hiện nay đạt ở mức nào?

- Với mục tiêu xây dựng Phan Thiết sớm trở thành thành phố du lịch, trong 03 năm qua, cấp mình, ngành mình thực hiện mục tiêu này đạt kết quả thế nào?

2- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Về quy hoạch phát triển du lịch

Công tác xây dựng, triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030? Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch cụ thể ở các khu, các điểm du lịch? Việc xử lý vướng mắc về chồng lấn quy hoạch du lịch với các quy hoạch khác, bảo đảm phát triển hài hòa các lợi thế khác của tỉnh.

2.2. Về phát triển, nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch

- Quy mô, năng lực thu hút du khách: Tổng số resort, khách sạn đã được thẩm định, xếp hạng từ 1 - 5 sao/tổng số buồng, phòng? Tổng số cơ sở lưu trú chưa được thẩm định, xếp hạng/tổng số buồng, phòng? Số lượng nhà nghỉ, nhà trọ có đón khách du lịch? So sánh (tăng, giảm) so với trước khi có Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XII)?

- Việc nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch hiện có và việc phát triển các sản phẩm du lịch mới, nhất là những sản phẩm mang tính đặc trưng, đặc sắc của tỉnh và từng địa phương? Việc khai thác các lợi thế về du lịch biển, đảo, hồ, sông, đồi, núi, đặc biệt là khai thác và phát huy tối đa lợi thế các môn thể thao biển; khuyến khích phát triển mạnh các loại hình dịch vụ hỗ trợ du lịch như: vui chơi, giải trí, mua sắm, chữa bệnh, ẩm thực, các làng nghề truyền thống, các mô hình kinh tế vườn và các sản phẩm dịch vụ khác; việc phát triển sản xuất, cung ứng lương thực, thực phẩm sạch và khuyến khích phát triển sản xuất các mặt hàng lưu niệm phục vụ du lịch... để phát triển đa dạng hóa các sản phẩm du lịch trong 03 năm qua nhằm thu hút, đáp ứng nhu cầu của du khách.

- Tình hình thực hiện các giải pháp không ngừng nâng cao chất lượng từng loại hình du lịch, sản phẩm du lịch và dịch vụ hỗ trợ, nhất là các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch MICE...; việc phát triển các sản phẩm du lịch mới trên từng địa bàn, từng khu vực.

- Việc triển khai các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng toàn diện, giữ vững thương hiệu khu du lịch Hàm Tiến - Mũi Né. Việc mở rộng phát triển du lịch ra các địa bàn còn lại theo quy hoạch. Việc xác định các điểm nhấn của từng khu vực để thu hút, lôi kéo phát triển các sản phẩm, dịch vụ phục vụ du lịch.

- Tình hình liên kết, hợp tác với các tỉnh lân cận (thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lâm Đồng) để hình thành các tour du lịch thu hút du khách.

2.3. Tình hình thu hút, triển khai các dự án đầu tư về du lịch

- Tình hình thu hút các dự án đầu tư du lịch trên địa bàn tỉnh: Tổng số dự án (trong nước, nước ngoài) đã được chấp thuận đầu tư/Tổng vốn đăng ký? Số dự án đã đi vào hoạt động? Số dự án đang triển khai? Số dự án chưa triển khai? Nguyên nhân? Tình hình kêu gọi, thu hút các dự án du lịch mới có quy mô không dưới 05 ha, những tổ hợp du lịch - dịch vụ vui chơi, giải trí có quy mô lớn, chất lượng cao trên địa bàn tỉnh?

- Việc kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đã được chấp thuận đầu tư? Việc triển khai các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để các dự án triển khai xây dựng và hoạt động kinh doanh? Phân tích những thuận lợi, khó khăn của các dự án chậm triển khai.

2.4. Công tác bảo đảm môi trường tự nhiên, môi trường xã hội tại các khu, điểm du lịch của tỉnh theo hướng an toàn, văn minh, thân thiện, mến khách

- Việc triển khai kế hoạch bảo vệ, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên, tạo cảnh quan mới tại các khu, tuyến, điểm du lịch của tỉnh? Việc giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp (trong đó có việc xử lý nước thải, rác thải...).

- Việc giải quyết tình trạng buôn bán hàng rong, nạn chèo kéo du khách.

- Việc kiểm tra, xử lý các trường hợp gây tác động xấu đến môi trường, cảnh quan thiên nhiên.

- Việc quản lý tình trạng khai thác cát đen, nhất là việc thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các dự án khai thác cát đen không chấp hành đầy đủ các yêu cầu đã cam kết.

- Việc tăng cường quản lý an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giá cả thị trường, kiểm tra, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm tại các khu, điểm du lịch.

- Việc triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông cho du khách (cả trên biển và trên bờ).

2.5. Công tác đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch

- Tình hình đầu tư cải tạo, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, trước hết là giao thông (chú ý cả giao thông tại các khu, tuyến du lịch và giao thông đối ngoại) gắn với phát triển các tuyến, các mảng cây xanh, hoa, cung cấp điện, nước sinh hoạt, viễn thông, các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ...?

- Việc đầu tư sửa chữa, nâng cấp và phát huy các công trình văn hóa, di tích lịch sử, các làng nghề, các khu kinh tế vườn... phục vụ phát triển du lịch.

- Việc khuyến khích, thu hút các dự án đầu tư các cơ sở khám, chữa bệnh, dịch vụ spa... chất lượng cao, phục vụ nhân dân và du khách.

- Tình hình hoạt động và phát triển các sân golf trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch.

- Tổng nguồn vốn (*của tỉnh, của Trung ương*) đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch trong 03 năm qua? Phân tích từng nguồn vốn và công trình, hạng mục đầu tư và so sánh (*tăng, giảm*) so với những năm trước.

2.6. Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch

- Kết quả công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư phát triển du lịch của tỉnh trong 03 năm qua.

- Việc phát triển, nâng cao chất lượng các trang thông tin điện tử của tỉnh và của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, của Hiệp hội Du lịch Bình Thuận và từng doanh nghiệp để tăng cường quảng bá hình ảnh, tiềm năng du lịch của tỉnh.

- Việc nâng cao chất lượng và tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, các hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh để thu hút du khách.

2.7. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch

- Đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên ngành du lịch về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, về tính chuyên nghiệp, khả năng ứng xử... Việc đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên du lịch cả về số lượng và nghiệp vụ.

- Việc xây dựng, triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về văn hóa, lịch sử địa phương, văn hóa kinh doanh, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, ngoại ngữ... cho đội ngũ lao động trực tiếp phục vụ du khách và cư dân vùng du lịch trong 03 năm qua.

- Tình hình đầu tư và phát huy công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch của Trường Cao đẳng Cộng đồng, Trường Cao đẳng Nghề và Trường Trung cấp Nghề Kinh tế - Kỹ thuật Công đoàn Bình Thuận trong 03 năm qua.

- Công tác xã hội hóa hoạt động đào tạo nguồn nhân lực phục vụ ngành du lịch trên địa bàn tỉnh (*Tổng số cơ sở đào tạo ngoài công lập? Quy mô, năng lực đào tạo?...*).

2.8. Về tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch

- Việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý các khu du lịch.

- Việc phối hợp giữa các sở, ngành chức năng và các địa phương trong việc kiểm tra, kiểm soát, xử lý những lệch lạc, thiếu sót xảy ra trong hoạt động du lịch hoặc làm ảnh hưởng đến phát triển du lịch.

- Việc ban hành các Quy chế phối hợp, phân cấp quản lý hoạt động du lịch, nhất là xác định rõ trách nhiệm giữa ngành với địa phương trong công tác quản lý, phát triển du lịch? Các quy định về quản lý khu, tuyến, điểm du lịch; việc quản lý cảnh quan, kiến trúc xây dựng...

- Công tác thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm đối với các dự án du lịch đã

được cấp phép đầu tư; việc quản lý kiến trúc và các quy định về xây dựng của các dự án du lịch đang triển khai. Số dự án du lịch đã bị thu hồi trong 03 năm qua.

- Việc phối hợp với Tổng cục Du lịch để thẩm định, tái thẩm định chất lượng và xếp hạng các cơ sở du lịch trên địa bàn.

- Công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ nghiệp vụ và ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý du lịch từ tỉnh đến cơ sở trong 03 năm qua.

2.9. Việc củng cố, đẩy mạnh hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch của tỉnh và phát huy vai trò của Hiệp hội Du lịch Bình Thuận.

(* Lưu ý: Trong từng nội dung nêu trên, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá cụ thể về ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm; có số liệu so sánh với chỉ tiêu Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XII) đã đề ra).

3. Đánh giá chung và nguyên nhân

3.1- Những kết quả đạt được

3.2- Những khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân

4. Một số bài học kinh nghiệm

B- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN TỚI

Từ tình hình, kết quả phát triển du lịch của tỉnh qua 03 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XII) và căn cứ đặc điểm tình hình cụ thể của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, địa phương để xác định đúng nhiệm vụ và giải pháp cần tập trung thực hiện trong thời gian tới.

Đồng thời, bổ sung nhiệm vụ xây dựng và từng bước hình thành Trung tâm Du lịch - Thể thao biển mang tầm quốc gia (*Từng cấp, từng ngành, từng địa phương trong tỉnh phải triển khai nhiệm vụ gì? và tổ chức thực hiện như thế nào trong thời gian tới?*).

C- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Trung ương

2. Đối với tỉnh

3. Đối với các sở, ngành.
